| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 179/2023/HS-PT
Ngày 30 – 03 – 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Mai Xuân Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 712/2022/TLPT-HS ngày 6 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Thị Thanh T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 398/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Bùi Thị Thanh T**; Sinh ngày 06/02/1988 tại tỉnh Long An; Thường trú: 15 đường H, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên kế toán thu phí Trung tâm Giám định Y Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Tấn H và bà Lê Thị L; Bị cáo có chồng tên Trần Minh T và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Lan O – Văn phòng Luật sư LS Việt Nam – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*- Bị hại:* Trung tâm Giám định Y;

Địa chỉ: 105 đường B, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị Mỹ D; sinh năm 1969 - Phó giám đốc Trung tâm Giám định Y.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh C; Sinh năm 1959. Thường trú: 130 Đường B, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 211 đường X, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Ngọc H; Sinh năm 1981. Thường trú: 63 đường ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 157 đường B, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ T; Sinh năm 1963. Trú tại: số 23 đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Thu T; Sinh năm 1986. Trú tại: 17/26 đường N, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Trong vụ án bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Giám định Y được thành lập theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, là đơn vị trực thuộc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh, trụ sở tại 105 đường B, Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh. Trong các nhiệm vụ được giao, Trung tâm Giám định Y (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có nhiệm vụ: "*...tổ chức khám giám định sức khoẻ, khám giám định thương tật, khám giám định tai nạn lao động, khám giám định bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; Khám phúc quyết khi có khiếu nại hoặc yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động, người lao động theo phân cấp; Khám tuyển, khám sức khoẻ định kỳ và hướng dẫn người lao động chọn ngành nghề phù hợp với khả năng lao động của các đối tượng (nếu có đủ điều kiện theo quy định)....".*

Từ năm 2008 đến tháng 11/2019, Giám đốc trung tâm là ông Nguyễn Minh C theo các Quyết định số 272 ngày 07/7/2008 về việc bổ nhiệm công chức viên chức của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 1346 ngày 06/8/2013 về việc bổ nhiệm lại công chức viên chức của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 7305 ngày 26/12/2018 về kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Giám định Y (hạng II) trực thuộc Sở Y tế của Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh. Hiện nay, ông Nguyễn Minh C đã nghỉ hưu.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm: Ban Giám đốc, Phòng Tổ chức Hành và chánh - Kế toán (bộ phận tổ chức, bộ phận hành chính, bộ phận kế toán), Phòng Giám định (bộ phận thường trực hội đồng, bộ phận khám giám định, bộ phận tiếp nhận). Các mục khám, mức thu phí giám định và chi phí hoạt động được thực hiện theo Thông tư số 93/2012/TT-BTC ngày 05/6/2012 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định y khoa (được thay thế bởi Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của

Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017).

Bùi Thị Thanh T được tuyển dụng làm Kế toán thu phí của Trung tâm từ ngày 01/4/2011 theo Hợp đồng lao động số 12/HĐ-TTGĐYK; hệ số mức lương là 2,1, bậc 1, mã ngạch 06a.31. Theo bản phân công phân nhiệm do Giám đốc Trung tâm ban hành hằng năm, Bùi Thị Thanh T nhiệm vụ: "*...thu phí giám định y khoa; hàng ngày căn cứ vào hồ sơ của các đối tượng ra giám định do bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển giao lập biên lai thu phí giám định lâm sàng, cận lâm sàng... cho từng đối tượng ra giám định, cuối mỗi ngày lập bảng kê chuyển giao kế toán thanh toán lập phiếu thu theo đúng quy định và nộp tiền cho thủ quỹ trung tâm; Lập và theo dõi hợp đồng khám chuyên khoa các bệnh viện; Hàng tháng định kỳ theo quy định lập báo cáo chi tiết doanh thu phí thu được, lập bảng kê các ca khám cận lâm sàng đối chiếu với bệnh viện Nguyễn Trãi và các bệnh viện khác khi có phát sinh lập sổ theo dõi thanh toán chi trả (theo dõi theo ngày, tháng...); Căn cứ vào phiếu chi tiết tính cận lâm sàng mở sổ theo dõi giám định viện khám chuyên khoa ở các bệnh viện để làm cơ sở thanh toán; Cuối tháng kết các sổ, đối chiếu các khâu liên quan cùng ký xác nhận sau đó trình kế toán trưởng ký....*

Trung tâm sử dụng biên lai đặt in (biên lai in theo mẫu đã có đánh số) có đăng ký với Cục thuế TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng đặt in biên lai với Công ty TNHH MTV In thống kê TP. Hồ Chí Minh (MSDN 0300459556, trụ sở tại 750 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Hoàng D làm Giám đốc). Mỗi năm, Trung tâm đặt in số lượng biên lai trung bình là 5.000 tờ biên lai gồm 02 liên (đánh số từ 0001 đến 5000). Hàng quý vào tháng 01, tháng 4, tháng 7, tháng 10, Trung tâm đều có báo cáo tình hình sử dụng biên lai cho Cục thuế TP. Hồ Chí Minh theo quy định của Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính.

Từ năm 2008 đến năm 2014, Trung tâm sử dụng biên lai viết tay, gồm 02 quyển, 01 quyển dùng để thu phí giám định lâm sàng, 01 quyển thu phí giám định cận lâm sàng. Đến cuối năm 2014, Trung tâm áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án, trong phần mềm này có tích hợp chương trình in biên lai bằng máy vi tính thay vì phải viết tay như trước, Trung tâm vẫn sử dụng biên lai đặt in và quản lý, sử dụng biên lai theo quy định của Thông tư 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 (nay được thay thế bằng Thông tư 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc in, phát hành và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/01/2017). Sau khi Thông tư số 93/2012/TT-BTC ngày 05/6/2012 của Bộ Tài chính có hiệu lực, Trung tâm mới bắt đầu thu phí giám định lâm sàng và cận lâm sàng theo biểu giá của thông tư (trước khi có Thông tư này thì Trung tâm chỉ thu phí khám giám định là 30.000 đồng). Số tiền phí giám định thu được, Trung tâm nộp 5% vào ngân sách Nhà nước còn lại 95% Trung tâm được giữ lại sử dụng nhằm duy trì hoạt động của Trung tâm như chi trả lương cho cán bộ, nhân viên, mua sắm cơ sở vật chất,... (quy định tại thông tư số 93/2012/TT-BTC ngày 05/6/2012 của

Bộ Tài chính).

Quy trình thu phí giám định tại Trung tâm: Sau khi khách hàng được các bác sỹ thăm khám và yêu cầu thực hiện các chỉ định cần thiết, bộ phận tiếp nhận sẽ lập một bảng kê chi tiết dựa trên các chỉ định mà bác sĩ phòng khám yêu cầu *(bảng kê này do nhân viên trung tâm tự lập để dễ kiểm tra các chỉ định, thường tận dụng các giấy đã qua sử dụng để làm).* Sau đó, chuyển hồ sơ sang bộ phận Kế toán để khách hàng nộp phí giám định cho Bùi Thị Thanh T - Kế toán thu phí. Bùi Thị Thanh T dựa trên các chỉ định đã được điều dưỡng của Phòng khám liệt kê để viết biên lai thu tiền phí giám định (biên lai gồm 02 liên, liên 02 giao cho khách hàng, liên 01 lưu tại Trung tâm để nộp lại cho thủ quỹ và báo cáo thuế). Sau khi thu tiền, Trang đóng dấu vuông có nội dung *"Trung tâm Giám định Y - Đã thu tiền"* trên các Phiếu chỉ định giám định để phòng khám thực hiện các chỉ định này. Các phiếu chỉ định này được lưu trong hồ sơ giám định.

Đối tượng đến giám định tại Trung tâm có ba nhóm, nhóm thứ nhất là người khám giám định tai nạn lao động, mức phí giám định là 1.315.000 đồng; nhóm thứ hai là khám giám định để xin hưởng chế độ hưu trước tuổi, mức phí giám định là 1.735.000 đồng và nhóm thứ ba là nhóm nhận hỗ trợ theo chính sách trợ cấp của Nhà nước (bệnh hiểm nghèo, phơi nhiễm chất độc da cam hoặc thương bệnh binh), mức phí giám định là 1.888.000 đồng.

Ngày 18/11/2016, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Công văn số 4644/BHXH-CSXH về việc hướng dẫn thanh toán phí giám định y khoa, theo đó các cá nhân giám định có kết luận giám định đủ điều kiện của Hội đồng giám định y khoa từ ngày 01/01/2016 trở đi sẽ được Bảo hiểm xã hội thanh toán phí giám định y khoa khi nộp biên lai về cho Bảo hiểm xã hội. Đây là nguyên nhân trong năm 2017, có nhiều khách hàng làm mất biên lai đến Trung tâm trích lục biên lai để được Bảo hiểm xã hội thanh toán tiền phí giám định và khiếu nại với Trung tâm số tiền ghi trên biên lai do Trung tâm cung cấp thấp hơn số tiền mình đã đóng. Nên tháng 04/2017, Phòng Kế toán của Trung tâm thực hiện rà soát lại tất cả các khoản thu của khách theo chỉ định của các bác sỹ phòng khám, phát hiện Bùi Thị Thanh T có hành vi ghi số tiền trên liên 01 (liên lưu tại Trung tâm) thấp hơn số tiền đã thu của khách hàng nhằm chiếm đoạt tiền chênh lệch, cụ thể như sau:

Khi thực hiện nhiệm vụ được giao, Trang phát hiện trong quản lý thu phí Trung tâm chỉ thực hiện đối chiếu số tiền đã thu với liên 01 của biên lai thu phí (liên lưu tại Trung tâm), không thực hiện đối chiếu giữa nội dung thu phí và chỉ định của Phòng khám (cơ sở để viết biên lai và thu phí). Lợi dụng sơ hở này, Trang viết liên 01 của biên lai thu phí thấp hơn số tiền thực tế đã thu của khách hàng để chiếm đoạt số tiền chênh lệch trong một thời gian dài dùng vào tiêu xài cá nhân, bằng cách:

- Trong giai đoạn Trung tâm dùng biên lai viết tay, Bùi Thị Thanh T viết riêng 02 liên biên lai thu phí, viết liên lưu tại Trung tâm trước với số tiền thấp hơn khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng so với số tiền phải thu theo chỉ định.

- Trong giai đoạn Trung tâm dùng biên lai in bằng máy, tương tự cách thức như biên lai viết tay Bùi Thị Thanh T cũng tiến hành in riêng 02 liên biên lai. Bùi Thị Thanh T in liên 01 với số tiền thấp hơn. Sau đó chỉnh sửa số tiền, nội dung thu phí cho đúng với số tiền thực tế thu của khách hàng rồi in liên 02. Vì biên lai được in bằng máy thiết kế liên 02 là in gián tiếp qua liên 01, khi in liên 01 sẽ in nhiệt qua liên 02 của biên lai, màu mực của 02 liên biên lai không giống nhau khi in cùng một lúc, liên 01 có màu mực đen do được in trực tiếp, liên 02 có màu mực xanh do được in nhiệt gián tiếp qua liên 01. Nếu in riêng từng liên biên lai thì màu mực trên 02 liên biên lai sẽ cùng là màu đen. Vậy để tránh bị Trung tâm phát hiện, Bùi Thị Thanh T dùng biên lai trống (do công ty in biên lai cung cấp khi để dùng làm giấy in thử) thay liên 01 của biên lai để in liên 02, một tờ giấy in thử Trang in được 05 hoặc 06 lần. Bùi Thị Thanh T thường ghi mức phí giám định trên biên lai là 1.315.000 đồng thay cho mức 1.735.000 đồng để chiếm đoạt 420.000 đồng tiền chênh lệch một khách hàng, lý do vì người đến giám định thường không đóng phí thấp hơn 1.315.000 đồng, nếu sửa thấp hơn mức 1.315.000 đồng sẽ bị Trung tâm nghi ngờ.

Với thủ đoạn nêu trên, từ tháng 5/2014 đến tháng 11/2016, Bùi Thị Thanh T đã chiếm đoạt tổng cộng 927.381.000 đồng tiền chênh lệch khi thu phí giám định, cụ thể: Năm 2014, chiếm đoạt số tiền 141.618.000 đồng khi ghi không đúng số tiền đã thu trên liên 01 của 363 biên lai; Năm 2015, là 510.486.000 đồng khi ghi không đúng số tiền đã thu trên liên 01 của 1184 biên lai và năm 2016, là 275.277.000 đồng khi ghi không đúng số tiền đã thu trên liên 01 của 639 biên lai. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời ký xác nhận trên từng tờ biên lai (bản photo) do Trang lập.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh, đăng báo mời 2.186 khách hàng và đã làm việc với 1.034 khách hàng, thu giữ 317 tờ biên lai liên 02, các khách hàng còn lại đã chuyển định cư nước ngoài, mất, chuyển nơi cư trú nhưng không thông báo cho địa phương nên không rõ nơi cư trú... Do đó, Cơ quan đã tiến hành đăng báo trên 03 số báo liên tiếp thông báo theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 398/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:*

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.*

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, bị cáo Bùi Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật vì hiện nay bị cáo đã ly hôn chồng, phải nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Bị cáo Bùi Thị Thanh T đã lợi dụng sơ hở của Trung tâm Giám định Y Thành phố trong việc quản lý thu phí giám định khi không đối chiếu giữa nội dung thu phí và chỉ định của Phòng khám nên từ tháng 5/2014 đến tháng 11/2016, bị cáo đã chiếm đoạt của Trung tâm Giám định Y Thành phố là 927.381.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Tham ô tài sản" là dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt liền kề, vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội "Tham ô tài sản" điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; hiện nay hoàn cảnh của bị cáo rất đáng thương vì đã ly hôn và nuôi con còn nhỏ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Thanh T đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận bị cáo Bùi Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Bùi Thị Thanh T được tuyển dụng làm Kế toán thu phí của Trung tâm Giám định Y Thành phố theo hợp đồng lao động số 12/HĐ TTGĐYK ngày 01/4/2011, có nhiệm vụ thu phí giám định y khoa hằng ngày theo bản phân công, phân nhiệm của Giám đốc Trung tâm Giám định Y Thành phố ban hành hằng năm. Theo đó, sau khi khách hàng được các bác sỹ thăm khám và yêu cầu thực hiện các chỉ định cần thiết, bộ phận tiếp nhận lập bảng kê chi tiết dựa trên các chỉ định rồi chuyển hồ sơ sang bộ phận kế toán để khách hàng nộp phí giám định. Bị cáo dựa trên các chỉ định được điều dưỡng Phòng khám liệt kê để viết hoặc in biên lai thu tiền phí giám định gồm 02 liên, liên 02 giao cho khách hàng, liên 01 lưu tại trung tâm để nộp lại cho thủ quỹ. Cuối mỗi ngày, Trang lập bảng

kê theo liên 01 và chuyển giao kế toán thanh toán lập phiếu thu và nộp tiền cho thủ quỹ của Trung tâm. Lợi dụng sơ hở của Trung tâm Giám định Y Thành phố trong việc quản lý thu phí giám định khi không đối chiếu giữa nội dung thu phí và chỉ định của Phòng khám nên từ tháng 5/2014 đến tháng 11/2016, bị cáo đã viết, in biên lai thu phí giám định với số tiền thu thể hiện trên liên biên lai lưu tại Trung tâm thấp hơn số tiền thể hiện trên liên biên lai thu của 2186 khách hàng, để chiếm đoạt số tiền chênh lệch của từng biên lai từ 200.000 đồng đến 573.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của Trung tâm Giám định Y Thành phố là 927.381.000 đồng.

Do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Bùi Thị Thanh T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của đơn vị sự nghiệp nhà nước được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến uy tín và hoạt động bình thường của Trung tâm Giám định Y. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có quyền hạn và trách nhiệm trong việc quản lý thu phí của Trung tâm Giám định Y Thành phố nhưng vì vụ lợi đã lợi dụng chính nhiệm vụ của mình để chiếm đoạt số tiền 927.381.000 đồng.

Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm đã xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại toàn bộ số tiền tham ô cho bị hại; là phụ nữ có thai trong khoảng thời gian thực hiện tội phạm năm 2016; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ nên chỉ xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù, mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là đã thể hiện sự khoan hồng. Do đó kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Quan điểm bào chữa của vị luật sư không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Thanh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 398/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- BCTN;
- Lưu VT (6), HS (2) T.16 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**